|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  Số: /TTr - BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tư pháp xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự như sau:

1. **SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT**

Luật Tương trợ tư pháp (Luật TTTP) được ban hành ngày 21/11/2007, đã tạo cơ sở pháp lý tương đối toàn diện cho hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực tương trợ tư pháp (TTTP). Kể từ khi Luật có hiệu lực (01/7/2008), công tác TTTP có nhiều chuyển biến, hỗ trợ tích cực cho hoạt động tố tụng của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam giải quyết các vụ việc có yếu tố nước ngoài cũng như hỗ trợ các cơ quan tư pháp nước ngoài giải quyết các vụ việc có liên quan đến cá nhân, tổ chức tại Việt Nam, qua đó đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong các vụ việc dân sự, hình sự, góp phần ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế. Luật TTTP cũng đã thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường hội nhập quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; nội luật hóa một số cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực này.

Tuy vậy, cùng với những yêu cầu mới phát sinh của quá trình hội nhập quốc tế, yêu cầu của cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, sau hơn 10 năm thực hiện, Luật đã bộc lộ những hạn chế bất cập, những khoảng trống cần được khắc phục, bổ sung. Phạm vi điều chỉnh của Luật TTTP bao gồm cả bốn lĩnh vực là TTTP về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù chưa thực sự phù hợp, làm cho Luật cồng kềnh, không có trọng tâm, nhất là khi nội dung của các lĩnh vực này không có nhiều gắn kết, tính chất và trình tự, thủ tục thực hiện ở mỗi lĩnh vực rất khác nhau. Do đó, công tác quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành luật bộc lộ những bất cập, chưa hợp lý. Ngoài ra, sự thiếu gắn kết, chưa đồng bộ và hợp lý của pháp luật tố tụng trong nước liên quan đến TTTP cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giải quyết các vụ việc dân sự, hình sự có yêu cầu TTTP.

Riêng trong lĩnh vực dân sự, các tranh chấp phát sinh từ các giao dịch về dân sự, thương mại, lao động và hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài không ngừng tăng nhanh về số lượng, đa dạng về hình thức và phức tạp về nội dung dẫn đến số lượng yêu cầu TTTP tăng đáng kể. Vào thời điểm trước năm 2010, số lượng yêu cầu TTTP trong lĩnh vực dân sự gửi đến Việt Nam và từ Việt Nam gửi ra các nước trung bình là 800-1000 yêu cầu/năm, đến nay con số này đã tăng lên 3000-4000 yêu cầu/năm (tăng gấp hơn 4 lần) đòi hỏi quy trình thủ tục thực hiện phải được cải cách, rút ngắn và cắt giảm hồ sơ, các khâu trung gian để giảm tải gánh nặng cho các cơ quan thực thi ở trung ương cũng như ở địa phương. Ngoài ra, thực tiễn đã phát sinh nhiều yêu cầu TTTP để giải quyết các vụ án hành chính (Bộ Tư pháp nhận và chuyển thực hiện yêu cầu tống đạt giấy tờ trong các vụ án hành chính) nhưng chưa được Luật TTTP tính đến. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật tố tụng dân sự đã có nhiều thay đổi (Bộ luật tố tụng dân sự 2015 ra đời với các quy định liên quan đến hoạt động TTTP về dân sự). Cùng với đó, những cam kết mới, những bộ quy tắc ứng xử mới với các tiêu chuẩn được quốc tế thừa nhận rộng rãi trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết thời gian qua cũng đặt ra yêu cầu pháp luật TTTP của Việt Nam phải được hoàn thiện, hiện đại hóa để phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực này của Việt Nam.

Kết quả tổng kết thực tiễn hơn 10 năm thực hiện Luật TTTP cho thấy với những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác TTTP trong lĩnh vực dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế mạnh mẽ của Việt Nam thì cần sớm sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật TTTP về dân sự một cách tổng thể, toàn diện để có thể thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp, thực hiện cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức, đảm bảo quyền con người.

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành về công tác TTTP, ngày 30/01/2018 Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã giao Bộ Tư pháp tiến hành tổng kết nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, lập đề nghị xây dựng Luật TTTP về dân sự trình Chính phủ năm 2019, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội để đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2021. Việc xây dựng Luật TTTP về dân sự là yêu cầu cấp thiết khách quan, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động TTTP, đáp ứng yêu cầu của công tác này trong tình hình mới.

**II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích**

Xây dựng Luật TTTP về dân sự theo hướng hiện đại, khả thi, thúc đẩy hợp tác quốc tế về TTTP, hỗ trợ giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài được nhanh chóng, chính xác và hiệu quả; giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng có liên quan trong vụ việc dân sự, tăng cường khả năng thực hiện quyền và tiếp cận công lý của người dân; tạo nền tảng cho việc ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực TTTP về dân sự.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật**

*Một là,* thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước ta về hội nhập quốc tế, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo quyền con người trong lĩnh vực tư pháp.

*Hai là,* Luật TTTP về dân sự sẽ được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các quy định còn phù hợp của Luật TTTP (phần về dân sự) và các văn bản hướng dẫn thi hành đồng thời có sửa đổi, bổ sung các nội dung mới phù hợp với các chuẩn mực chung của thế giới, đáp ứng các yêu cầu phát triển của hội nhập quốc tế nói chung và trong hoạt động TTTP về dân sự nói riêng.

*Ba là,* việc xây dựng Luật mới một mặt cần đảm bảo khắc phục được các hạn chế, bất cập hiện nay; mặt khác cần cắt giảm quy trình tiếp nhận và xử lý yêu cầu TTTP đảm bảo đổi mới bộ máy nhà nước tinh gọn hiệu quả phù hợp với các định hướng lớn của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW[[1]](#footnote-1); hiện đại hóa việc xử lý các yêu cầu theo hướng áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin phù hợp với việc xây dựng Chính phủ điện tử tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015[[2]](#footnote-2).

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Về phạm vi điều chỉnh: Luật TTTP về dân sự quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện TTTP về dân sự và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong hoạt động TTTP về dân sự (áp dụng tương tự cho các yêu cầu TTTP trong tố tụng giải quyết các vụ việc hành chính).

Về đối tượng áp dụng: Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động TTTP về dân sự với Việt Nam.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

Sau khi tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đề xuất 03 chính sách chủ yếu sau đây:

**1. Chính sách 1:** Xây dựng cơ sở pháp lý toàn diện, hiện đại tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế về TTTP về dân sự giữa Việt Nam và nước ngoài

**1.1. Mục tiêu của chính sách**

*Mục tiêu tổng quát*: Hoàn thiện pháp luật về TTTP về dân sự đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tư pháp đảm bảo đầy đủ, toàn diện, thể hiện thiện chí hợp tác của Việt Nam trong việc thực hiện các yêu cầu TTTP trong lĩnh vực này.

*Mục tiêu cụ thể:* (i) tạo cơ sở pháp lý thực hiện các yêu cầu TTTP trong tố tụng dân sự và hành chính (ii) xác định cơ sở thực hiện các yêu cầu TTTP của Việt Nam và của nước ngoài; (iii) xác định điều kiện áp dụng pháp luật nước ngoài trong thực hiện TTTP; (iv) áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong TTTP về dân sự.

**1.2. Nội dung của chính sách**

- Xác định rõ phạm vi TTTP về dân sự và nguyên tắc áp dụng tương tự các quy định TTTP về dân sự được để giải quyết các yêu cầu TTTP trong tố tụng hành chính;

- Xác định nguyên tắc thực hiện TTTP trên cơ sở điều ước quốc tế (đối với những nước có điều ước quốc tế với Việt Nam); áp dụng nguyên tắc có đi có lại (với các nước chưa có điều ước quốc tế với Việt Nam) theo hướng tích cực, chủ động hợp tác với nước ngoài trong TTTP tuy nhiên có loại trừ những trường hợp nhất định cần thiết nhằm đảm bảo chủ quyền và quyền lợi của Việt Nam;

- Quy định việc áp dụng pháp luật nước ngoài để thực hiện các yêu cầu TTTP theo phương thức cụ thể do nước ngoài đề nghị nếu đảm bảo đầy đủ các yêu cầu đặt ra;

- Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về TTTP theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, áp dụng chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế về TTTP trong lĩnh vực dân sự phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam.

**1.3. Giải pháp lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp lựa chọn:* Kế thừa quy định về phạm vi TTTP về dân sự tại Luật TTTP hiện hành; quy định rõ nguyên tắc áp dụng tương tự các quy định của TTTP về dân sự đối với các yêu cầu TTTP trong tố tụng hành chính; quy định rõ cách thức áp dụng nguyên tắc có đi có lại khi thực hiện ủy thác tư pháp (UTTP) trong những trường hợp Việt Nam và nước yêu cầu chưa có điều ước quốc tế đồng thời quy định rõ những trường hợp ngoại lệ không áp dụng nguyên tắc có đi có lại; quy định cụ thể nguyên tắc, điều kiện áp dụng pháp luật nước ngoài trong thực hiện TTTP về dân sự; nội luật hóa các trình tự, thủ tục TTTP về dân sự theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và tiếp thu kinh nghiệm quốc tế phù hợp theo hướng tăng cường hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các yêu cầu TTTP của Việt Nam và nước ngoài.

*- Lý do lựa chọn:*

*Thứ nhất,* phạm vi TTTP về dân sự theo Luật TTTP hiện hành là đầy đủ, bao quát được các nội dung TTTP trên thực tế và phù hợp với các ĐƯQT trong lĩnh vực này, vì vậy cần tiếp tục được kế thừa tại Luật TTTP về dân sự. Đối với các yêu cầu TTTP trong lĩnh vực tố tụng hành chính, Luật Tố tụng hành chính năm 2015 dẫn chiếu việc áp dụng Luật TTTP trong tống đạt các văn bản tố tụng của tòa án cho đương sự ở nước ngoài, tuy nhiên Luật TTTP hiện hành lại không có quy định nào về việc thực hiện TTTP trong lĩnh vực hành chính. Thực tế dù chưa có quy định những các cơ quan thực hiện vẫn áp dụng tương tự như TTTP về dân sự[[3]](#footnote-3). Do vậy, cần có quy định tạo cơ sở pháp lý chính thức để thực hiện các yêu cầu TTTP trong tố tụng hành chính.

*Thứ hai,* Luật TTTP quy định TTTP được thực hiện trên cơ sở điều ước quốc tế, nếu không có điều ước quốc tế thì sẽ được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại. Bộ Ngoại giao là cơ quan chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xem xét, quyết định áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong quan hệ TTTP với nước hữu quan[[4]](#footnote-4). Tuy nhiên, thực tế các bộ, ngành cũng chưa lần nào phối hợp để xem xét áp dụng nguyên tắc có đi có lại đối với các yêu cầu TTTP cả hai chiều đi và đến, mà vẫn chủ động thực hiện các hồ sơ UTTP (cả gửi đi và tiếp nhận từ nước ngoài) để kịp thời hỗ trợ cho hoạt động tố tụng của cơ quan tư pháp trong nước cũng như hỗ trợ cho cơ quan tư pháp nước ngoài nhanh chóng giải quyết các vụ việc dân sự có liên quan đến cá nhân, tổ chức của Việt Nam. Hơn nữa, trong lĩnh vực tố tụng dân sự, nếu Việt Nam áp dụng cứng nhắc nguyên tắc có đi có lại chỉ thực hiện TTTP cho những nước đã có thực hiện TTTP với Việt Nam mà từ chối thực hiện TTTP của nước chưa thực hiện TTTP cho Việt Nam thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi ích của các cá nhân, tổ chức của Việt Nam có liên quan khi họ không biết hoặc không có đủ thông tin để bảo vệ quyền lợi của mình. Từ thực tiễn này, liên ngành đã ban hành Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự (thay thế thông tư liên tịch 15, sau đây gọi tắt là TTTL 12); trong đó tiếp cận theo hướng mở là đương nhiên áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong thực hiện TTTP về dân sự tuy nhiên vẫn xác định ngoại lệ nhằm bảo vệ chủ quyền và quyền lợi của phía Việt Nam trong hai trường hợp (1) Khi có căn cứ cho thấy phía nước ngoài không thực hiện TTTP về dân sự cho Việt Nam và (2) Việc thực hiện TTTP đó trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam[[5]](#footnote-5). Tuy nhiên, đây chỉ là các quy định ở cấp Thông tư, giá trị pháp lý chưa cao, cần được pháp điển hóa vào văn bản cấp luật.

*Thứ ba*, Luật TTTP có quy định về áp dụng pháp luật nước ngoài trong thực hiện TTTP theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên[[6]](#footnote-6), nhưng chưa có quy định hướng dẫn cụ thể cách thức áp dụng pháp luật nước ngoài để thực hiện TTTP. Quy định về áp dụng pháp luật nước được yêu cầu khi thực hiện TTTP của nước ngoài trong các điều ước quốc tế trong TTTP mà Việt Nam đã ký kết cũng chỉ mang tính nguyên tắc và lại dẫn chiếu đến pháp luật trong nước của các bên. Do vậy, đây là một khoảng trống cần được bổ sung để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thực hiện TTTP thực hiện thống nhất.

*Thứ tư*, kể từ khi Luật TTTP có hiệu lực (2008) cho đến nay, Việt Nam đã ký kết, gia nhập nhiều điều ước quốc tế song phương và đa phương về TTTP về dân sự. Các điều ước quốc tế mới này có các yêu cầu mới về quy trình, thủ tục, hồ sơ so với quy định trong Luật TTTP hiện hành. Do vậy, Luật TTTP về dân sự cần nội luật hóa các quy trình, thủ tục được quốc tế áp dụng rộng rãi để tạo điều kiện cho các cơ quan trong nước thực hiện các yêu cầu TTTP phù hợp với yêu cầu của phía nước ngoài.

**2. Chính sách 2:** Tạo cơ chế để từng bước xã hội hóa hoạt động tống đạt giấy tờ của nước ngoài

**2.1. Mục tiêu của chính sách**

*Mục tiêu tổng quát*: Khai thác nguồn lực xã hội để nâng cao hiệu quả thực hiện yêu cầu tống đạt giấy tờ của nước ngoài, giảm tải áp lực về nhân lực và tài chính cho cơ quan nhà nước.

*Mục tiêu cụ thể*: xác định được nguyên tắc, cơ chế thực hiện tống đạt giấy tờ qua kênh xã hội hóa khả thi, phù hợp với bối cảnh, điều kiện của Việt Nam, rút ngắn quy trình tống đạt giấy tờ của nước ngoài.

**2.2. Nội dung của chính sách**

Tạo cơ chế giao trực tiếp thẩm quyền cho các đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện tống đạt giấy tờ của nước ngoài (thừa phát lại, bưu điện); xác định rõ phạm vi, nhiệm vụ, cơ chế thực hiện và quản lý nhà nước đối với hoạt động tống đạt giấy tờ của nước ngoài của các đơn vị này.

**2.3. Giải pháp lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp lựa chọn:*quy định rõ thẩm quyền thực hiện tống đạt giấy tờ cho tổ chức tư nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ủy quyền; xây dựng một phần riêng trong Luật quy định rõ nguyên tắc, quy trình, thủ tục chọn lựa đơn vị tư nhân thực hiện tống đạt văn bản theo theo pháp luật về đấu thầu cung cấp dịch vụ công; quy định rõ về quy trình, thủ tục tổ chức thực hiện và cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động tống đạt giấy tờ của nước ngoài của đơn vị này.

*- Lý do lựa chọn:* Trong những năm gần đây, yêu cầu tống đạt giấy tờ của nước ngoài gửi đến Việt Nam ngày càng tăng, đặc biệt sau khi Việt Nam gia nhập Công ước tống đạt giấy tờ. Việc thực hiện các yêu cầu tống đạt của nước ngoài hiện do các tòa án cấp tỉnh thực hiện và hoàn toàn miễn phí[[7]](#footnote-7). Trong bối cảnh đó, số lượng các vụ việc dân sự mà các tòa án phải giải quyết ngày càng nhiều, trong khi nguồn lực cán bộ và ngân sách không được bổ sung nên việc thực hiện UTTP cho nước ngoài với số lượng ngày càng tăng[[8]](#footnote-8) đã tạo nhiều áp lực cho các tòa án địa phương, tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Để giảm bớt áp lực này, thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động tống đạt giấy tờ nói chung (bao gồm cả tống đạt văn bản giấy tờ trong nước) nhiều tòa án đã thực hiện việc tống đạt hồ sơ kể cả hồ sơ theo yêu cầu của nước ngoài thông qua thừa phát lại. Mặc dù vậy, chưa có cơ sở pháp lý để giao hồ sơ trực tiếp từ Cơ quan trung ương (Bộ Tư pháp) cho thừa phát lại (hoặc tổ chức tư nhân khác) thực hiện cũng như chưa có cơ chế giám sát kiểm tra đối với các đơn vị này.

Do đó, Luật TTTP về dân sự cần có một phần riêng quy định về các nội dung này, để tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, đầy đủ cho việc xã hội hóa hoạt động tống đạt giấy tờ của nước ngoài thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ công.

**3. Chính sách 3:**từng bước tin học hóa quy trình thực hiện TTTP giữa các cơ quan thực hiện, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ UTTP

**3.1. Mục tiêu của chính sách**

*- Mục tiêu tổng quát*: nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan TTTP trong lĩnh vực dân sự;

- *Mục tiêu cụ thể:* tin học hóa từng bước quy trình thực hiện yêu cầu UTTP, bảo quản và khai thác tài liệu nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý, an toàn của thông tin; cắt giảm khối lượng hồ sơ giảm tải nguồn lực cho cơ quan nhà nước.

**3.2. Nội dung của chính sách**

Quy định việc tin học hóa các hồ sơ gửi đến Bộ Tư pháp; phân quyền khai thác cơ sở dữ liệu để theo dõi tiến độ thực hiện của các yêu cầu; giảm bớt số lượng hồ sơ; cho phép các cơ quan có thẩm quyền gửi trong nước theo dõi quá trình xử lý hồ sơ trên phần mềm quản lý hồ sơ UTTP tại Bộ Tư pháp.

**3.3. Giải pháp lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp lựa chọn:*

+ Các cơ quan có thẩm quyền trong nước lập hồ sơ, gửi đến Bộ Tư pháp 02 bộ (thay vì 03 bộ như trước) đồng thời quét hình ảnh (scan) và gửi đến Bộ Tư pháp, bản scan sẽ được Bộ Tư pháp lưu trên phần mềm để phục vụ lưu trữ và tra cứu;

+ Đối với các nước chấp nhận phương thức điện tử: Bộ Tư pháp sẽ gửi/nhận hồ sơ theo phương thức này; Bộ Tư pháp nhận và trả kết quả điện tử cho cơ quan trong nước/cơ quan nước ngoài đã gửi hồ sơ theo kênh điện tử;

+ Phân quyền khai thác cho các đơn vị đã gửi để tra cứu và theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ trên phần mềm.

*- Lý do lựa chọn:*

Theo quy trình hiện nay, hồ sơ UTTP của Việt Nam được gửi ra nước ngoài được các cơ quan có thẩm quyền trong nước lập và gửi bằng 03 bản giấy đến Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp tiếp nhận và chuyển thực hiện ra nước ngoài 02 bộ, lưu tại Bộ Tư pháp 01 bộ. Quy trình này gây tốn kém các chi phí từ cơ quan lập đến cơ quan tiếp nhận là Bộ Tư pháp gồm: phô tô, chứng thực, bưu điện, lưu trữ, tra cứu[[9]](#footnote-9)...Ngược lại, đối với hồ sơ UTTP từ nước ngoài gửi đến, việc tiếp nhận và gửi trả kết quả bằng giấy tốn kém, việc khai thác dữ liệu và lưu trữ cũng khó khăn. Bên cạnh đó, trong tất cả các điều ước quốc tế về TTTP, Bộ Tư pháp chỉ phải gửi đến nước được yêu cầu 02 bộ hồ sơ, do đó việc các cơ quan có thẩm quyền lập và gửi hồ sơ UTTP bằng bản mềm đến Bộ Tư pháp thì không cần thiết phải gửi 03 bộ giấy như hiện nay, giảm chi phí cho Nhà nước và cá nhân/tổ chức có liên quan. Có quốc gia đã chấp nhận phương thức gửi bản điện tử đến nước này mà không yêu cầu gửi bản giấy (Trung Quốc, Hoa Kỳ).

Đến nay việc tiếp nhận và chuyển thực hiện đã được các yêu cầu đi và đến đã bước đầu áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ UTTP. Tuy nhiên, phần mềm này còn những hạn chế cần tiếp tục được cải tiến, các dữ liệu chưa liên thông, các cơ quan trực tiếp thực hiện chưa thể theo dõi, tra cứu tình hình thực hiện trực tuyến qua mã số mà vẫn phải thông qua việc trả lời các văn bản giấy nên mất thời gian, nguồn lực của cả cơ quan địa phương và cơ quan đầu mối.

Do đó, việc tin học hóa từng bước công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ UTTP sẽ giảm bớt được số lượng hồ sơ, thuận lợi trong theo dõi và tra cứu tiến độ, tiết kiệm không gian lưu trữ, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH LUẬT**

**1. Dự kiến nguồn lực**

- Từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương;

- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật**

- Ban hành văn bản quy định chi tiết: các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản được giao trong Luật để hướng dẫn thi hành phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về Luật: Các bộ, ngành liên quan (Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) và các cơ quan thực thi ở các tỉnh, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân và tập huấn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện TTTP hiểu biết đầy đủ về các quy định của Luật để thực hiện kịp thời.

- Bảo đảm nhân lực thực hiện: Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện TTTP về dân sự theo quy định của Luật ở Trung ương cũng như địa phương bố trí đội ngũ cán bộ có chuyên môn, kỹ năng phù hợp để thực hiện.

- Đảm bảo cơ sở vật chất và kính phí để thực hiện: bố trí hệ thống máy tính, nâng cấp phần mềm tin học đảm bảo khả năng kết nối, xử lý, khai thác, quản lý, lưu trữ và bảo mật tốt hồ sơ UTTP giữa các cơ quan thực hiện (đầu tư công trung hạn) cho các cơ quan trực tiếp thực hiện các yêu cầu TTTP ở cấp Trung ương (Bộ Tư pháp) và địa phương (các tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh); bố trí kinh phí thường xuyên hỗ trợ thực hiện hồ sơ UTTP và chi phí phục vụ việc theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Luật theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất.

Công tác TTTP đã được tổ chức thực hiện chuyên nghiệp, bài bản kể từ khi Luật TTTP có hiệu lực từ năm 2008, các cơ quan thực hiện TTTP về dân sự đều có bố trí cán bộ, kinh phí cho công tác này và đã có kinh nghiệm tổ chức thực hiện. Vì vậy, nguồn lực dự kiến cho việc thực hiện Luật TTTP về dân sự không phát sinh lớn, chủ yếu phục vụ tin học hóa.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA LUẬT**

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1083/VPCP-QHQT ngày 30/01/2018 của Văn phòng chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp dự kiến đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2021 (trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV (tháng 10/2021) và thông qua tại Kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022)).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó TTgTT CP Trương Hòa Bình(để b/c);  - Các thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, Vụ PLQT. | **BỘ TRƯỞNG**  **Lê Thành Long** |

1. Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII – Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 36a/NQ ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong 3 năm 2017-2019, Bộ Tư pháp chuyển ra nước ngoài 22 yêu cầu TTTP giải quyết các vụ việc hành chính tại tòa án, tiếp nhận 01 yêu cầu từ nước ngoài theo quy trình của TTTP về dân sự [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoản 1 Điều 66 của Luật TTTP [↑](#footnote-ref-4)
5. Điều 5 TTLT 12 [↑](#footnote-ref-5)
6. Khoản 2, Điều 3 Luật TTTP [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo quy định của các điều ước quốc tế về TTTP về dân sự các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện TTTP cho nhau miễn phí trừ trường hợp tổ chức tư nhân thực hiện thì có thể thu phí. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ví dụ như Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 nhận 82 yêu cầu, năm 2018 nhận 119 yêu cầu, 9 tháng đầu năm 2019 đã nhận 88 yêu cầu ủy thác tư pháp của nước ngoài [↑](#footnote-ref-8)
9. Bộ Tư pháp tiếp nhận và chuyển thực hiện hơn 4000 lượt hồ sơ trả kết quả hơn 3000 lượt hồ sơ ủy thác tư pháp, trung bình mỗi hồ sơ 30 tờ, ước tính mỗi năm lưu tại đơn vị khoảng 15m hồ sơ, trong đó Bộ cần tạm lưu tại đơn vị hồ sơ của 5 năm gần nhất để tiện cho việc khai thác và tra cứu, với số lượng này, thực tế đơn vị mất 01 phòng làm việc để chứa hồ sơ. Số này sau đó còn cần phối hợp với Văn phòng Bộ để gửi lưu trữ nhà nước [↑](#footnote-ref-9)